

Số: 3586/NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2013

V/v thông báo thay đổi mức trần chi phí
đối với lao động vay vốn đi làm việc
ở nước ngoài

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố

Căn cứ văn bản số 3990/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 16/10/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) về việc bổ sung, điều chỉnh mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thông báo mức trần chi phí đối với lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài như sau:

1. Đối với người lao động thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ có nhu cầu vay vốn để chi phí đi lao động ở nước ngoài thì căn cứ vào từng thị trường, từng nghề và nhu cầu vay vốn của hộ vay để xác định mức cho vay cụ thể đối với từng lao động nhưng mức cho vay tối đa không vượt quá mức trần chi phí do Bộ LĐ-TB&XH quy định tại Phụ lục mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo văn bản số 3990/LĐTBXH-QLLĐNN (đính kèm).

2. Đối với người lao động không thuộc các huyện theo Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008 có nhu cầu vay vốn để chi phí đi làm việc ở nước ngoài thì mức cho vay tối đa không vượt quá mức trần chi phí do Bộ LĐ-TB&XH quy định tại Phụ lục mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo văn bản số 3990/LĐTBXH-QLLĐNN nêu trên và không vượt quá 30 triệu đồng/một lao động theo quy định hiện hành.

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế thông báo về mức trần cho vay được nêu tại Khoản 3 văn bản số 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 về hướng dẫn thực hiện cho vay người lao động thuộc huyện nghèo đi xuất khẩu lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 2596/NHCS-TDNN ngày 24/10/2011 về việc bổ sung mức trần cho vay đối với lao động huyện nghèo làm việc trong lĩnh vực xây dựng ở Malaysia.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Trưởng Ban Kiểm soát NHCSXH;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV Hội Sở chính;
- Trung tâm Đào tạo, TTCNTT;
- Ban KT KSNB khu vực miền Nam;
- Lưu: VT, TDNN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 3990/LĐTBXH-QLLĐNN

Hà nội, ngày 16 tháng 10 năm 2013

ĐẾN	V/v: Bộ sớ, điều chỉnh mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài
	Ngày: 17/10/2013
	Chuyên: <i>Hình TGD</i>
	Lưu: <i>ST</i>

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 3354/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 và Công văn số 3328/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 04/10/2011 gửi Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp mức trần chi phí đối với một số thị trường để Ngân hàng quy định mức trần cho vay đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài.

Hiện nay, lương cơ bản và thu nhập của người lao động tại một số thị trường đã tăng đáng kể, do đó các chi phí người lao động phải nộp tính theo lương cơ bản như tiền dịch vụ, tiền môi giới cũng tăng theo. Mặt khác, tỷ giá quy đổi USD/VNĐ hiện nay (21.000 VNĐ/USD) tăng nhiều (20%) so với năm 2009 (17.500 VNĐ/USD). Vì vậy, chi phí phải nộp (quy VNĐ) trước khi đi làm việc ở nước ngoài của người lao động cũng tăng nhiều so với năm 2009. Ngoài ra, thị trường, ngành nghề người lao động huyện nghèo đi làm việc cũng đa dạng và mở rộng hơn trước đây.

Để phù hợp với tình hình thực tế và tạo điều kiện cho người lao động huyện nghèo đi làm ở nước ngoài, đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội bổ sung, điều chỉnh mức trần cho vay đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Cục QLLĐNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Nguyễn Thanh Hoà

**Phụ lục. MỨC TRẦN CHI PHÍ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG HUYỆN NGHÈO
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI**

(Theo công văn số **3990** /LĐTBXH-QLLĐNN ngày **16/10/2013** của Bộ LĐTBXH)

Đ/v tính: triệu đồng

Stt	Khu vực	Thị trường	Nghề	Mức trần chi phí (không gồm tiền ký quỹ)	Mức trần chi phí (bao gồm tiền ký quỹ)
1	Đông Bắc Á	Đài Loan	Sản xuất chế tạo, cơ khí, điện tử dệt may, xây dựng	100	120
			Hộ lý, điều dưỡng, chăm sóc người bệnh tại bệnh viện hoặc trung tâm dưỡng lão	85	105
			Giúp việc gia đình, chăm sóc người bệnh tại gia đình	65	85
			Thuyền viên tàu cá xa bờ	25	45
		Nhật Bản	Thực tập sinh	100	100
			Chương trình EPS	25	25
		Hàn Quốc	Thuyền viên tàu cá gần bờ	90	150
			Thuyền viên tàu cá xa bờ	20	40
		Macau	Giúp việc gia đình	35	45
			Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, bảo vệ; xây dựng	60	70
2	Trung Đông	UAE	Các ngành nghề	50	65
		Ả rập Xê út			
		Bahrain			
		Ôman			
		Cô oét			
		Ca-ta			
3	Bắc Phi	Libya	Các ngành nghề	45	65
		Algeria			

4	Đông Nam Á	Malaysia	Xây dựng	45	50
			Ngành nghề khác	40	45
		Bruney	Các ngành nghề	25	30
		Lào	Các ngành nghề	15	15
		Thái Lan	Các ngành nghề	40	45
5	Châu Âu	CH Síp	Giúp việc gia đình	60	80
			Ngành nghề khác	70	90
		LB Nga và các nước Đông Âu	Các ngành nghề	60	80